TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 8 - 2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Võ Thị P, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Huỳnh Kim T (*trên giấy kết hôn là Huỳnh Kim T1*), sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn Võ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Huỳnh Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H (nay là UBND xã H) vào năm 1984. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên ăn nhậu, ghen tuông vô cớ nên có hành vi bạo lực, bà đã tha thứ nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn.

Về con chung: Có 05 con chung Huỳnh Kim K, sinh năm 1984; Huỳnh Tiến D, sinh năm 1986; Huỳnh Ngọc K1, sinh năm 1989, Huỳnh Thị Bích P1, sinh năm 1991, Huỳnh Hồng K2, sinh năm 1993. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn Huỳnh Kim T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không nộp văn bản ý kiến nên không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn thống nhất ly hôn và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại xã T, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 13- Đắk Lắk theo quy định các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị P và bị đơn Huỳnh Kim T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (*nay là UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk*) vào ngày 04/01/1984 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả. Sự việc nêu trên có xác nhận của Trưởng thôn M và UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ). Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Có 05 con chung Huỳnh Kim K, sinh năm 1984; Huỳnh Tiến D, sinh năm 1986; Huỳnh Ngọc K1, sinh năm 1989, Huỳnh Thị Bích P1, sinh năm 1991, Huỳnh Hồng K2, sinh năm 1993. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị P

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn Võ Thị P và bị đơn Huỳnh Kim T.

2. Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị P phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007236 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (*nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Đắk Lắk*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk;

(GĐKKH số 44, ngày 04/01/1984);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Mộng Tuyền